

PHẦN I: Trắc nghiệm khách quan (3 điểm, mỗi lựa chọn đúng 0,25 đ)

Câu 1: Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là những giá trị

- A. vật chất B. tinh thần C. của cải D. kinh tế.

Câu 2: Câu tục ngữ: Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy nói về truyền thống nào?

- A. Truyền thống tôn sư trọng đạo. B. Truyền thống đoàn kết.
C. Truyền thống yêu nước. D. Truyền thống văn hóa.

Câu 3: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc là:

- A. Luôn nêu cao tinh thần tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác trên thế giới
B. Sẵn sàng chia sẻ và tiếp thu những tiến bộ về mọi mặt của các dân tộc trên thế giới
C. Tôn trọng, sẵn sàng làm bạn với tất cả các dân tộc khác trên cơ sở tôn trọng độc lập dân tộc, chủ quyền và các quyền cơ bản của công dân.
D. A, B, C

Câu 4: Việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc phải chú ý đến điều gì?

- A. Học hỏi các mặt tích cực phải chọn lọc và phù hợp với bản sắc dân tộc mình.
B. Học hỏi cả mặt tích cực và hạn chế.
C. Chỉ học hỏi mặt tích cực và không cần chọn lọc.
D. Chỉ học hỏi mặt tiêu cực.

Câu 5:

Trong quá trình lao động luôn luôn suy nghĩ, cải tiến để tìm tòi cái mới, tìm ra cách giải quyết tối ưu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động được gọi là?

- A. Lao động tự giác. B. Lao động sáng tạo.
C. Lao động. D. Sáng tạo.

Câu 6: Câu tục ngữ: Có làm thì mới có ăn/Không dưng ai dễ mang phần đến cho khuyên chúng ta điều gì?

- A. Lao động sáng tạo. B. Trung thực. C. Lao động cần cù. D. Tiết kiệm.

Câu 7: Việc áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, giảm thời gian lao động nói đến?

- A. Lao động sáng tạo. B. Lao động tự giác.
C. Lao động. D. Sáng tạo.

Câu 8: Trong giờ ra chơi, A trêu đùa và đánh B gây chảy máu và gãy răng, các bạn trong lớp không ai có ý kiến gì vì sợ A đánh. Trong tình huống này em sẽ làm gì?

- A. Báo với cô giáo chủ nhiệm để tìm cách giải quyết.
B. Mặc kệ vì không liên quan đến mình.
C. Cùng với A đánh B cho vui.
D. Chạy đi chỗ khác chơi.

Câu 9: Hành vi nào sau đây thể hiện rõ nhất việc biết bảo vệ lẽ phải?

- A. Thấy bất kể việc gì có lợi cho mình cũng phải làm bằng được.
B. Luôn bảo vệ mọi ý kiến của mình.
C. Lắng nghe ý kiến của mọi người để tìm ra điều hợp lí.

D. Luôn luôn tán thành và làm theo số đông.

Câu 10: Toàn bộ các điều kiện tự nhiên, nhân tạo bao quanh con người, có tác động đến đời sống, sự tồn tại, phát triển của con người và thiên nhiên được gọi là?

A. Tài nguyên thiên nhiên. **B.** Thiên nhiên.

C. Tự nhiên. **D.** Môi trường.

Câu 11: Nhà máy A xả nước thải ra ngoài khu dân cư gây ô nhiễm môi trường. Trước việc làm đó em cần báo với ai?

A. Chính quyền địa phương. **B.** Trưởng thôn.

C. Trưởng công an xã. **D.** Gia đình.

Câu 12: Ngày môi trường thế giới là ?

A. 5/6. **B.** 5/7. **C.** 5/8. **D.** 5/9.

PHẦN II: Tự luận (7 điểm)

Câu 1: (3 điểm)

Trên đường phố, một chị đi xe máy phía trước làm rơi một chiếc ví. Có một người định cúi xuống nhặt thì một thanh niên đi xe máy nhanh chân gạt chiếc ví lại gần chỗ anh ta, nhặt chiếc ví bỏ “tọt” vào túi mình và đi ngay.

a, Em có nhận xét gì về hành vi của anh thanh niên đó?

b, Em có suy nghĩ như thế nào về quan niệm” nhặt được của rơi tạm thời dứt túi” của thanh niên thời nay?

Câu 2: (2 điểm)

Để biến điện năng thành ánh sáng, Edison đã làm hàng nghìn thí nghiệm nhằm tìm ra vật liệu thích hợp làm dây tóc bóng đèn. Khi liên tục gặp thất bại, bị công kích là "người hoang tưởng", "quân lừa bịp", Edison vẫn không nản chí. Ông vẫn trung thành với khát vọng của bản thân. Thomas Edison đã thất bại hơn 10.000 lần trước khi phát minh ra bóng đèn, nhưng ông không bao giờ gọi đó là thất bại, mà xem đó như những cơ hội để học hỏi.

a, Em học hỏi được gì từ tấm gương của nhà bác học Edison?

b. Hiện nay một số bạn học sinh thấy bài khó là nản, đi chép sách giải. Suy nghĩ của em về những hành động này.Em sẽ khuyên các bạn như thế nào?

Câu 3: (2 điểm)

Để đất nước được phát triển tốt, chúng ta cần tập trung khai thác mọi nguồn tài nguyên thiên nhiên một cách tối đa nhất có thể. Sau khi đất nước phát triển, chúng ta thực hiện các biện pháp tái sinh vẫn được.

Câu hỏi:

a. Em có đồng tình với quan điểm đó không? Vì sao?

b. Chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

Đáp án

Phần I: Trắc nghiệm (3 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----

B	A	D	A	B	C	A	A	C	D	A	A
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

Phần II. Tự luận

Câu 1: (3 điểm)

a Hành vi đó là chưa đẹp. Chưa biết trả lại cho người mất. Chưa làm theo những điều được cho là đúng đắn theo chuẩn mực đạo đức xã hội. (1,5 đ)

b.“ Nhặt được của rơi tạm thời dứt túi” là một quan điểm sai lầm. Là hành vi vi phạm đạo đức: lừa dối, tham lam. Là hành vi vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý theo mức độ , tính chất vi phạm: phạt tiền đến 15 triệu đồng, hoặc phạt tù cải tạo không giam giữ(1,5 đ)

Câu 2: (2 điểm)

a. Edison là tấm gương sáng cho sự lao động cần cù, sáng tạo. Em học hỏi được từ Edison: khi gặp điều không như mong muốn , những khó khăn: bài khó, điểm kém, bị bố mẹ thầy cô mắng,...không nản chí, xem xét vì sao mình chưa đạt được điều mong muốn, tự sửa chữa.(1 điểm)

b.Các bạn đó còn lười biếng. Em sẽ nói với các bạn: lười học, đi chép bài sẽ không hiểu, khó có thể vượt qua các kì thi, không thể vận dụng vào thực tế cuộc sống, tương lai sau này sẽ gặp nhiều khó khăn....(1 điểm)

Câu 3: (2 điểm)

a. Không đồng tình. Vì làm như vậy sẽ gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, làm mất cân bằng sinh thái, ... gây nguy hiểm cho môi trường sống của con người và tự nhiên. Để tạo ra sự phát triển của đất nước thì rất cần thiết, nhưng phải tạo ra sự phát triển bền vững, vừa phát triển kinh tế vừa đảm bảo sự ổn định cho môi trường...(1 điểm)

b.Tổng vệ sinh trường lớp, phát quang dọn dẹp đường nông thôn, trồng nhiều cây xanh, khai thông cống rãnh, vứt rác đúng nơi quy định, lên án những hành vi xả rác bừa bãi...(1 điểm)

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I

TT	Mạch nội dung	Nội dung/chủ đề/bài học	Mức độ đánh giá								Tổng		
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Câu TN	Câu TL	Tổng điểm
			TNK Q	T L	TNK Q	TL	TNK Q	TL	TNK Q	TL			
1	Giáo dục đạo đức	Nội dung 1: Tự hào về truyền thống dân tộc	2 câu								2 câu		0,5

		Việt Nam.											
		Nội dung 2. Tôn trọng sự đa dạng của dân tộc	2 câu							2 câu		0,5	
		Nội dung 3. Lao động cần cù sáng tạo	3 câu				1 câu			3 câu	1 câu	2,75	
		Nội dung 4. Bảo vệ lễ phải	2 câu			1 câu				2 câu	1 câu	3,5	
		Nội dung 5. Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	3 câu				$\frac{1}{2}$ câu		$\frac{1}{2}$ câu	3 câu	1 câu	2,75	
Tổng câu			12			1		1		1	12	3	10
Tỉ lệ %			30%		30%		30%		10%		30%	70%	
Tỉ lệ chung			60%				40%			100			

Bảng đặc tả đề kiểm tra cuối học kì I, lớp 8

TT	Mạch nội dung	Nội dung	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Giáo dục đạo đức	1. Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam Nhận biết: - Nêu được một số truyền thống dân tộc Việt Nam . - Kể được biểu hiện của truyền thống dân tộc việt nam. Thông hiểu - Nhận diện được giá trị của các tuyến thống dân tộc Việt Nam - Đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam Vận dụng: . - Xác định được những việc cần làm phù hợp với bản thân để giữ gìn phát huy truyền thống quê hương. Vận dụng cao - Thực hiện được những việc làm cụ thể để gìn giữ, phát huy truyền thống dân tộc.	2 TN				
		2. Tôn trọng sự đa dạng của dân tộc Nhận biết: Nêu được những biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và nền văn hóa trên thế giới. Thông hiểu: Giải thích được ý nghĩa của việc tôn trọng đạo sự đa dạng của các dân tộc và nền văn hóa trên thế giới Vận dụng: - Phê phán những hành vi kì thị , phân biệt chủng tộc và văn hóa.	2TN				

TT	Mạch nội dung	Nội dung	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
		<p>- Xác định được những lời nói, việc làm thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới phù hợp với bản thân</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>Thực hiện được những lời nói, việc làm thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới phù hợp với bản thân.</p>					
		<p>3. Lao động cần cù sáng tạo</p>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm cần cù sáng tạo trong lao động . - Nêu được một số biểu hiện của cần cù sáng tạo trong lao động. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được ý nghĩa cần cù sáng tạo trong lao động . <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trân trọng những thành quả lao động, quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động. -Phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân. 	3 TN		1 TL	
		<p>4. Bảo vệ lễ phải</p>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được lễ phải là gì? Thế nào là lễ phải <p>Thông hiểu:</p>	2 TN	1 TL		

TT	Mạch nội dung	Nội dung	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			<p>- Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết bảo vệ lễ phải.</p> <p>Vận dụng:</p> <p>- Khích lệ động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lễ phải</p> <p>- Phê phán những người không biết bảo vệ lễ phải.</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>- Thực hiện được việc bảo vệ lễ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.</p>				
		5. Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	<p>Nhận biết:</p> <p>- Nêu được một số quy định về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>- Nêu được một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên</p> <p>- Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>- Giải thích được ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>Vận dụng:</p> <p>- Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>- Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.</p>	3TN		$\frac{1}{2}$ TL	$\frac{1}{2}$ TL

TT	Mạch nội dung	Nội dung	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Tổng			12 TN	1 TL	1,5 TL	0,5 TL	
Tỉ lệ %			30	30	30	10	
Tỉ lệ chung			60 %		40%		